

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỚI KHÁT VỌNG “HẠNH PHÚC” CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

LÊ THỊ THU HỒNG*

Cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh là sự hiến dâng tất cả vì độc lập của dân tộc, tự do, hạnh phúc của nhân dân Việt Nam, vì hòa bình, hữu nghị, hợp tác, phát triển và tiến bộ của nhân loại. Khát vọng cháy bỏng, ham muốn tột bậc của Người là độc lập cho đất nước, hạnh phúc cho nhân dân, xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Thực hiện tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam quyết tâm thực hiện thành công khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, để mọi người dân đều được hưởng thành quả của sự nghiệp đổi mới và phát triển.

“Hạnh phúc” là độc lập, tự do, đất nước thống nhất

Ngày 5-6-1911, từ bến cảng Nhà Rồng, người thanh niên Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước, với khát khao cháy bỏng là độc lập cho đất nước, tự do, hạnh phúc cho nhân dân Việt Nam: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽¹⁾.

Năm 1919, lần đầu tiên xuất hiện với tên gọi Nguyễn Ái Quốc, Người đã gửi đến Hội nghị Hòa bình Véc-xây (Versailles) *Yêu sách 8 điểm của nhân dân An Nam*, thể hiện khát vọng của nhân dân Việt Nam và các dân tộc thuộc địa trong cuộc đấu tranh đòi độc lập, tự do, dân sinh, dân chủ và quyền tự quyết dân tộc; khơi nguồn cảm hứng cho cuộc đấu tranh vì tự do, hạnh phúc, chống

chủ nghĩa thực dân của nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới.

Sau hành trình gần chục năm ở nước ngoài (6-1911 - 7-1920), tìm hiểu các cuộc cách mạng Mỹ năm 1776, cách mạng Pháp năm 1789, cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận thấy, chỉ có Cách mạng Tháng Mười Nga mới làm cho nhân dân thực sự làm chủ đất nước, những dân tộc nhỏ yếu mới giành được độc lập, ruộng đất về tay người cày. Người kết luận và khẳng định, Cách mạng Tháng Mười Nga và *Luận cương* của V.I. Lê-nin (năm 1920) đã rọi sáng con đường giải phóng dân tộc; muốn cứu nước

* TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 187

và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác là *con đường cách mạng vô sản*.

Trong hành trình đấu tranh cho “hạnh phúc” với muôn vàn gian khó, năm 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, soạn thảo Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng (*Chánh cương vắn tắt của Đảng và Sách lược vắn tắt của Đảng*), vạch ra đường lối cách mạng Việt Nam: Làm tư sản dân quyền cách mạng và thổ địa cách mạng để đi tới xã hội cộng sản. Sự đúng đắn của con đường độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mở lối đã được thực tiễn cách mạng Việt Nam chứng minh và khẳng định. Ý chí đấu tranh cho độc lập dân tộc được thể hiện ở quyết tâm sắt đá của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Dù có phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho kỳ được độc lập; chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ... Đó là chân lý và được Người khẳng định: “Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!”⁽²⁾. Quyền độc lập dân tộc, thống nhất lãnh thổ thiêng liêng được cả dân tộc quyết tâm chiến đấu và bảo vệ: “Toàn thể dân Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mệnh và của cải để giữ vững quyền tự do và độc lập ấy”⁽³⁾.

Trải qua hành trình 15 năm kiên trì đấu tranh gian khổ, hy sinh của cả dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng (1930 - 1945), với thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời; đất nước ta, dân tộc ta bước vào một thời đại mới - thời đại HỒ CHÍ MINH: “Thời đại rực rỡ nhất trong lịch sử quang vinh của dân tộc. Đó là kỷ nguyên độc lập, tự do của Tổ quốc, kỷ nguyên chủ nghĩa xã hội ở nước ta”⁽⁴⁾.

Từ năm 1945 đến năm 1975, Nhà nước non trẻ lại tiếp tục phải bước vào cuộc trường chinh kháng chiến chống thực dân Pháp, chống đế quốc Mỹ và chính quyền tay sai. Sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi với chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu”, Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng lãnh đạo tiến hành đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất nước nhà. Cách mạng ở miền Bắc tạo hậu phương lớn, bảo đảm nguồn lực, mang tính chất quyết định đối với sự nghiệp cách mạng cả nước; cách mạng ở miền Nam có vai trò quyết định trực tiếp đến sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Người tin tưởng: “Cuộc chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta dù phải kinh qua gian khổ hy sinh nhiều hơn nữa, song nhất định thắng lợi hoàn toàn. Đó là một điều chắc chắn”⁽⁵⁾. Tâm nguyện cháy bỏng đó của Người được hiện thực hóa với thắng lợi hoàn toàn của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975; cả nước hòa bình, độc lập, thống nhất cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

“Hạnh phúc” là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, chủ nghĩa xã hội là tất yếu đối với xã hội loài người và đối với Việt Nam - một nước nông nghiệp lạc hậu, kinh tế kém phát triển, cộng thêm sự áp bức, nô dịch, bóc lột tàn bạo của thực dân Pháp. Người nhấn mạnh: “Chỉ có chủ

(2), (3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 3

(4) Xem: “Điều văn của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam tại Lễ truy điệu Chủ tịch Hồ Chí Minh”, Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 630

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 15, tr. 618

nghĩa cộng sản mới cứu nhân loại, đem lại cho mọi người không phân biệt chủng tộc và nguồn gốc sự tự do, bình đẳng, bác ái, đoàn kết, ấm no trên quả đất, việc làm cho mọi người và vì mọi người, niềm vui, hòa bình, hạnh phúc”⁽⁶⁾. Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội là con đường phát triển tất yếu của đất nước và dân tộc, được Người đặt ra từ khi thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (năm 1930) và xuyên suốt chặng đường lịch sử cách mạng Việt Nam.

Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định, chủ nghĩa xã hội là một chế độ do nhân dân lao động làm chủ; có nhà nước pháp quyền của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng cách mạng chân chính, đạo đức, văn minh; có nền kinh tế phát triển cao, gắn với sự phát triển của khoa học - kỹ thuật; một chế độ xã hội công bằng, hợp lý, làm theo năng lực, hưởng theo lao động, không làm không hưởng (trừ trẻ con, người già cả, ốm đau,...); con người có điều kiện phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ và phát triển; đoàn kết, hợp tác hữu nghị với các nước trên thế giới.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, hạnh phúc là người dân phải được thụ hưởng đầy đủ đời sống vật chất và tinh thần do chủ nghĩa xã hội đem lại. Người nhấn mạnh: “Ngày nay, chúng ta đã xây dựng nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Nhưng nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁽⁷⁾. Chủ nghĩa xã hội trước hết là nhằm làm cho nhân dân lao động thoát nạn bần cùng, làm cho mọi người có công ăn việc làm, được ấm no, hạnh phúc. Hạnh phúc của nhân dân là mục tiêu và giá trị cần đạt tới của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Từ mục tiêu cao đẹp, đầy tính nhân văn đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nội dung cụ thể trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. Về chính trị:

Đảng phải giữ vững và không ngừng phát huy vai trò lãnh đạo; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu đưa sự nghiệp cách mạng Việt Nam đến thắng lợi. Đảng phải luôn đổi mới, xây dựng, chỉnh đốn, không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu. Nhà nước phải củng cố, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động. Nhà nước mang bản chất giai cấp công nhân, do Đảng Cộng sản lãnh đạo và tăng cường sức mạnh tổng hợp của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, lấy liên minh công nhân với nông dân và trí thức làm nền tảng. Các cơ quan nhà nước phải là những thiết chế dân chủ, dựa vào nhân dân, liên hệ mật thiết với nhân dân, lắng nghe ý kiến của nhân dân và chịu sự kiểm soát của nhân dân. Củng cố và mở rộng Mặt trận Dân tộc Thống nhất và các tổ chức chính trị - xã hội. Về kinh tế: Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh tới việc đẩy mạnh tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, không ngừng nâng cao năng suất lao động, trên cơ sở tiến hành công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa. Cơ cấu kinh tế bao gồm cơ cấu ngành và cơ cấu các thành phần kinh tế; trong cơ cấu ngành, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú trọng công - nông nghiệp và thương nghiệp, lấy nông nghiệp làm mặt trận chính; còn trong cơ cấu thành phần kinh tế, Người chủ trương phát triển kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Về mặt phân phối thì thực hiện phân phối theo lao động với nguyên tắc làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít, không làm không hưởng, trừ một số đối tượng ưu tiên. Đặc biệt, trên phương diện quản lý kinh tế, Người đề cập và nhấn mạnh đến vấn đề khoán trong sản xuất. Về văn hóa - xã hội: Người chủ trương xây dựng nền văn hóa có nội dung xã hội chủ nghĩa,

(6) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 1, tr. 496

(7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 4, tr. 64

mang đậm tính chất dân tộc, khoa học, nhân văn, đại chúng, với nhiệm vụ quan trọng nhất là xây dựng con người mới phát triển toàn diện, vừa “hồng”, vừa “chuyên”. Người coi trọng việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, trọng dụng nhân tài, khẳng định vai trò to lớn của văn hóa, đạo đức trong đời sống xã hội. Theo Người, chủ nghĩa xã hội là một xã hội không có chế độ người bóc lột người, một xã hội bình đẳng, nghĩa là ai cũng phải lao động và có quyền lao động, ai làm nhiều thì hưởng nhiều, làm ít thì hưởng ít, không làm không hưởng; đồng thời, người già yếu hoặc tàn tật sẽ được nhà nước giúp đỡ, chăm nom. Khi đạt đến cái đích cuối cùng ấy thì cũng tức là lúc con người và xã hội đạt đến hạnh phúc viên mãn.

Trong *Di chúc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Toàn Đảng, toàn dân ta đoàn kết phấn đấu, xây dựng một nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, và góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”⁽⁸⁾. Người tin tưởng sâu sắc vào lực lượng, ý chí và sự kết đoàn của nhân dân Việt Nam - chủ thể tạo dựng nên và thụ hưởng hạnh phúc. Nhân tố con người chính là mục tiêu, là động lực của phát triển: “*Còn non, còn nước, còn người, / Thắng giặc Mỹ, ta sẽ xây dựng hơn mười ngày nay!*”⁽⁹⁾.

Quyết tâm thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh, xây dựng đất nước phát triển phồn vinh, hạnh phúc

Khát vọng “hạnh phúc” cho dân tộc Việt Nam là mục tiêu xuyên suốt cuộc đời đầy hy sinh, gian khổ của Chủ tịch Hồ Chí Minh và cũng là thực hiện mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội là con đường bảo đảm sự phồn vinh, hạnh phúc cho toàn thể nhân dân. Vận dụng, bổ sung và phát triển di sản Hồ Chí Minh, lần đầu tiên trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời*

kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội, Đại hội VII của Đảng (tháng 6-1991) khẳng định: “Con người có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc”; trung thành với tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng thể hiện quyết tâm “thực hiện thắng lợi Cương lĩnh này, nước nhà nhất định trở thành một nước xã hội chủ nghĩa phồn vinh”⁽¹⁰⁾. Kế thừa, phát triển quan điểm ấy qua các kỳ đại hội, *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (Bổ sung, phát triển năm 2011) tiếp tục khẳng định: “Đi lên chủ nghĩa xã hội là khát vọng của nhân dân ta, là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử”⁽¹¹⁾.

Sau 30 năm đổi mới, Đại hội XII của Đảng thể hiện bản lĩnh, ý chí kiên cường và quyết tâm của cả dân tộc trên con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, xây dựng, phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc, nhấn mạnh việc không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân: “Bảo đảm mỗi người dân đều được thụ hưởng những thành quả của công cuộc đổi mới. Mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đều vì lợi ích của nhân dân”⁽¹²⁾.

Sau 35 năm đổi mới, Việt Nam đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Quy mô GDP không ngừng được mở rộng: năm 2020, đạt 342,7 tỷ USD, trở thành nền kinh tế lớn thứ tư trong ASEAN. Thu nhập bình quân

(8), (9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, *Sđd*, t. 15, tr. 624, 623

(10) *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1991, tr. 22

(11) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 70

(12) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội, 2016, tr. 159 - 160

đầu người tăng khoảng 17 lần, lên mức 3.512 USD; Việt Nam đã ra khỏi nhóm các nước có thu nhập thấp từ năm 2008. Hiện nay, dân số của Việt Nam là hơn 97 triệu người, với cộng đồng 54 dân tộc, trong đó có hơn 60% số dân sống ở nông thôn. Tuổi thọ trung bình của người dân tăng từ 62 tuổi năm 1990 lên 73,7 tuổi năm 2020. Cũng nhờ kinh tế phát triển nên chúng ta đã có điều kiện để chăm sóc tốt hơn những người có công, phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam Anh hùng, chăm lo cho phần mộ của các liệt sĩ đã hy sinh cho Tổ quốc, như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn trong *Di chúc*. Đời sống văn hóa cũng được cải thiện đáng kể; sinh hoạt văn hóa phát triển phong phú, đa dạng. Hiện nay, Việt Nam có khoảng 70% dân số sử dụng in-tơ-nét, trở thành một trong những nước có tốc độ phát triển công nghệ thông tin và kỹ thuật số cao nhất thế giới. Liên hợp quốc đã công nhận Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc hiện thực hóa các Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ. Năm 2019, chỉ số phát triển con người (HDI) của Việt Nam đạt mức 0,704, thuộc nhóm nước có HDI cao của thế giới, nhất là so với các nước có cùng trình độ phát triển. Cũng năm 2019, Việt Nam trở thành 1 trong 10 “quốc gia đáng sống” trên thế giới, dựa trên các yếu tố chất lượng sống, cơ hội nghề nghiệp, cuộc sống gia đình⁽¹³⁾...

Khép lại năm 2020, năm 2021 mở ra một thập niên mới cho sự phát triển của nhân loại trong thế kỷ XXI. Mặc dù vẫn phải đối mặt với đại dịch COVID-19 diễn biến rất khó lường, nhưng với sự nỗ lực cố gắng vượt bậc, Việt Nam đã đạt được những kết quả quan trọng: “Trong khi kinh tế thế giới suy thoái, tăng trưởng âm gần 4%, kinh tế nước ta vẫn đạt mức tăng trưởng 2,91%, là một trong những nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới”⁽¹⁴⁾. Bên cạnh đó, sự đồng tâm vào cuộc chống đại dịch của cả hệ

thống chính trị và nhân dân đã phản ánh sự ưu việt của chế độ, bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

“Hạnh phúc” đã trở thành một nhân tố, một động lực làm nên sự phát triển toàn diện, mạnh mẽ và bền vững của đất nước; nội dung “hạnh phúc của nhân dân” trở thành điểm nhấn quan trọng trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng trước bối cảnh đại dịch COVID-19 đang làm đảo lộn cuộc sống và đe dọa sự bình an của xã hội. Đây cũng là những nhiệm vụ trọng tâm được Văn kiện Đại hội XIII nhấn mạnh: “Khơi dậy khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; giữ gìn và phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người Việt Nam trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, hội nhập quốc tế; có chính sách cụ thể phát triển văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số; thực hiện tốt chính sách xã hội, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong quản lý phát triển xã hội, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống và chỉ số hạnh phúc của con người Việt Nam”⁽¹⁵⁾. Chúng ta hoàn toàn có đủ cơ sở để tin tưởng: “Với hướng đi đúng đắn, khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”⁽¹⁶⁾. □

(13) Việt Nam trở thành 1 trong 10 điểm đến tốt nhất cho người nước ngoài sống và làm việc năm 2019 theo *Báo cáo toàn cầu HSBC's Expat 2019* do Ngân hàng HSBC công bố, đứng cùng các quốc gia, như Niu Di-lân, Ô-xtrây-li-a, Thổ Nhĩ Kỳ, Đức, Tây Ban Nha,... Nguồn: <http://cand.com.vn>, ngày 5-7-2019

(14), (15), (16) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 23, 202, 205